

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 71/2023/HC-PT

Ngày 17-02-2023

V/v: khiếu kiện quyết định
xử phạt hành chính và quyết
định giải quyết khiếu nại

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tất Nam;
Các Thẩm phán: ông Phạm Việt Hà;
ông Nguyễn Xuân Điền.

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Nhạn - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: ông Nguyễn Huy Hoàng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 17 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 90/2021/TLPT-HC ngày 08 tháng 3 năm 2021 về khiếu kiện quyết định xử phạt hành chính và quyết định giải quyết khiếu nại, do có kháng cáo của người khởi kiện đối với Bản án số 10/2020/HC-ST ngày 29-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 728/2023/QĐ-PT ngày 30-01-2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữa các đương sự:

1. *Người khởi kiện:* ông Lê Văn T sinh năm 1960; trú tại: tổ dân phố K, thị trấn S, tỉnh Tuyên Quang; hiện đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Nam Hà; có mặt.

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện hợp pháp: ông Hoàng Hải T - Phó Chủ tịch (theo ủy quyền); đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Người khởi kiện trình bày: chiều ngày 11-4-2020, ông Lê Văn T đến nhà bà Trần Thị X, cùng 03 người khác ngồi chơi bài ăn tiền tại nhà bà X, thì bị Tổ công tác Công an huyện S bắt quả tang lập biên bản về hành vi đánh bạc.

Ngày 17-4-2020, ông nhận được Quyết định xử phạt vi phạm hành

chính số 1695/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự và phòng, chống dịch bệnh Covid-19 về hành vi “Đánh bạc bằng hình thức chơi tú lơ khơ (phỏm) được thua bằng tiền và không thực hiện biện pháp hạn chế tập trung đông người”, hình thức xử phạt chính: 9.000.000 đồng, trong đó: hành vi đánh bạc trái phép mức phạt 1.500.000 đồng; hành vi “không thực hiện biện pháp hạn chế tập trung đông người” mức phạt 7.500.000 đồng. Ông không nhất trí quyết định xử phạt vi phạm hành chính của Chủ tịch UBND huyện S với lý do Chủ tịch UBND huyện S căn cứ điểm c Điều 3 của Luật xử phạt vi phạm hành chính năm 2015 là không đúng, vì căn cứ Điều 52, 54 của Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm ngày 21-11-2007 thì chỉ áp dụng biện pháp hạn chế đông người ở nơi có vùng dịch. Nếu hạn chế đông người phải có quyết định của Trưởng ban phòng dịch và hạn chế số người là bao nhiêu. Căn cứ Chỉ thị số 15/CT-TTg ngày 27-3-2020 của Thủ tướng Chính phủ về quyết liệt thực hiện đợt cao điểm phòng, chống dịch Covid-19 (*viết tắt là Chỉ thị 15/CT-TTg*), không tập trung quá 20 người trong phòng họp và không quá 10 người nơi công cộng. Trong khi đó ông cùng 03 người khác tập trung trong nhà là không vi phạm. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không chỉ rõ lỗi vi phạm thuộc điều nào, văn bản nào mà áp dụng chung chung Chỉ thị 15/CT-TTg), Chỉ thị 16/CT-TTg) là sai. Chỉ thị 16/CT-TTg không cấm, không bắt buộc nhà nhà cách ly nên việc ông sang nhà hàng xóm chơi không vi phạm. Huyện S không có dịch nên chưa có quyết định nào quyết định thị trấn S hạn chế tập trung bao nhiêu người. Quyết định xử phạt vi phạm hành chính không xử lý số tiền 397.000 đồng thu giữ từ vi phạm. Nên ông Lê Văn T đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau:

Hủy Quyết định số 1695/QĐ-XPVPHC ngày 17-4-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự và phòng, chống dịch bệnh Covid-19; hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 3262/QĐ-UBND ngày 16-6-2020 của Chủ tịch UBND huyện S và buộc Chủ tịch UBND huyện S bồi thường: Công viết đơn và giấy tờ in ấn công đi lại giải quyết là 2.000.000 đồng. Tổn thất uy tín, danh dự, nhân phẩm, tinh thần 3.000.000 đồng vì cố ý vi phạm pháp luật đã đưa lên truyền thông sai.

Người bị kiện rình bầy: hồi 14 giờ, ngày 11-4-2020 ông Lê Văn T, sinh năm 1960, trú tại tổ dân phố K, thị trấn S sang nhà bà Trần Thị X, sinh năm 1959 (*người cùng tổ dân phố K*), cùng bà Trần Thị X, Trịnh Thị H, sinh năm 1947 (*trú tại tổ dân phố K*) và bà Trần Thị L, sinh năm 1968, trú tại thôn Cầu Quát, xã Tú Thịnh đánh bạc bằng hình thức chơi tú lơ khơ (phỏm) được thua bằng tiền. Đến 15 giờ cùng ngày, Công an huyện S kiểm tra, phát hiện ông T và 03 người có tên nêu trên đang thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi tú lơ khơ (phỏm) được thua bằng tiền, số tiền trên chiếu bạc 397.000 đồng. Công an huyện S đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 82/BB-VPHC đối với ông T và các bà: X, L, H về hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi tú lơ khơ (phỏm) được thua bằng tiền quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi

phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, phòng chống bạo lực gia đình và hành vi không thực hiện biện pháp hạn chế tập trung đông người (*Không thực hiện biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid -19 theo Chỉ thị số 16 CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19*) quy định tại điểm c khoản 4 Điều 11 Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14-11-2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế. Ngày 15-4-2020, Công an huyện S có Báo cáo số 608/BC-CAH chuyển hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Ngày 17-4-2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 1695/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự và phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đối với ông Lê Văn T về hành vi “*Đánh bạc bằng hình thức chơi Tú lơ khơ (phỏm) được thua bằng tiền và không thực hiện biện pháp hạn chế tập trung đông người*”, hình thức xử phạt chính: 9.000.000 đồng (chín triệu đồng), trong đó: Hành vi đánh bạc trái phép mức phạt 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng); hành vi “*không thực hiện biện pháp hạn chế tập trung đông người*” mức phạt 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng) và ban hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà L, bà X, bà H.

1. Căn cứ pháp lý ban hành quyết định xử phạt

- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20-6-2012.
- Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18-8-2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;
- Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, phòng chống bạo lực gia đình (*viết tắt là Nghị định 167/2013/NĐ-CP*);
- Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14-11-2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế (*viết tắt là Nghị định 176/2013/NĐ-CP*);
- Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31-3-2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 (*viết tắt là Chỉ thị 16/CT-TTg*);
- Thông tư số 07/2019/TT-BCA ngày 20-3-2019 của Bộ Công an quy định về các biểu mẫu để sử dụng khi xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm

quyền của Công an nhân dân.

2. Trình tự, thủ tục, thời hiệu xử phạt, biểu mẫu áp dụng và thẩm quyền xử phạt, hành vi vi phạm và mức xử phạt

Ngày 11-4-2020 ông Nguyễn Ngọc Hùng, chức vụ: cán bộ Công an huyện S đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 82 đối với 04 đối tượng (*Lê Văn T, Trần Thị X, Trịnh Thị H, Trần Thị L*) về hành vi “*Đánh bạc bằng hình thức chơi tú lơ khơ (phỏm) được thua bằng tiền và không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người*” theo đúng quy định tại Điều 58 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Biểu mẫu biên bản vi phạm hành chính (Mẫu số 43), ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BCA ngày 20-3-2019 của Bộ Công an quy định về các biểu mẫu để sử dụng khi xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Công an nhân dân. Ngày 17-4-2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S ban hành Quyết định số 1695/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự và phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đối với ông Lê Văn T, trú tại tổ dân phố K, thị trấn S đúng thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 4 Điều 52 của Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 2 Điều 67 của Nghị định 167/2013/NĐ-CP; điểm b khoản 2 Điều 89 của Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14-11-2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế.

Thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Văn T là đúng quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật xử lý vi phạm hành chính quy định “*thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự là 01 năm kể từ thời điểm phát hiện hành vi vi phạm*”.

Không đồng ý với Quyết định xử phạt của Chủ tịch UBND huyện, ngày 20-4-2020 ông T có đơn khiếu nại.

3. Quá trình giải quyết đơn khiếu nại của ông Lê Văn T của Chủ tịch UBND huyện S

Hồi 14 giờ 30, ngày 18-5-2020 đại diện các phòng: Tư pháp; Y tế; Cơ quan Ủy ban Kiểm tra - Thanh tra huyện, Công an huyện đã tổ chức đối thoại với ông Lê Văn T. Kết quả đối thoại không thành.

- Ông Lê Văn T nêu quan điểm: ông T thừa nhận việc xử phạt về hành vi đánh bạc đối với ông là đúng quy định pháp luật, nhưng không đồng ý với nội dung xử phạt của Chủ tịch UBND huyện trong Quyết định số 1695/QĐ-XPVPHC ngày 17-4-2020 về hành vi không thực hiện biện pháp hạn chế tập trung đông người: không thực hiện biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid -19, theo Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31-3-2020 về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 theo điểm c khoản 4 Điều 11 của Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14-11-2013 của Chính phủ. Mức phạt: 7.500.000 đồng. Lý do ông T cho rằng: điểm c Khoản 4 Điều 11 của Nghị định 176/2013/NĐ-CP chỉ áp dụng xử phạt tập trung đông người nơi công cộng, còn hành vi của ông T tập trung đông người ở tại gia đình bà X, tụ tập

trong nhà, trong gia đình, trong văn bản chưa có ý nào nói tụ tập trong nhà là vi phạm.

- Về đại diện Chủ tịch UBND huyện S cho rằng: nội dung ý kiến của ông T là không đúng quy định pháp luật. Tại Điểm c khoản 4 Điều 11 Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14-11-2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế “*Không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người hoặc tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng*” có hai nội dung quy định cụ thể:

- Nội dung thứ nhất: không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người.

- Nội dung thứ hai: không chấp hành quyết định tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng.

Trong thời gian cả nước ta có dịch Covid là dịch bệnh nguy hiểm, Thủ tướng Chính phủ ban hành Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31-3-2020 của Thủ tướng Chính phủ, nhằm cụ thể hóa việc thực hiện Điểm c khoản 4 Điều 11 Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14-11-2013 về “biện pháp hạn chế tập trung đông người”. Trong đó có nội dung “gia đình cách ly với gia đình và yêu cầu mọi người dân ở tại nhà, chỉ ra ngoài trong trường hợp thật sự cần thiết như: mua lương thực, thực phẩm, thuốc men, cấp cứu, làm việc tại nhà máy, cơ sở sản xuất. Ông T và các đối tượng khác không chấp hành biện pháp cách ly xã hội, ra khỏi nhà mình sang nhà người khác tụ tập để đánh bạc (*để thực hiện hành vi vi phạm pháp luật*) chứ không phải ra khỏi nhà trong trường hợp cần thiết.

Việc ông Lê Văn T và các đối tượng có liên quan không chấp hành quy định trên mà còn cùng nhau tập trung đông người đánh bài đã vi phạm áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người với nguyên tắc gia đình cách ly với gia đình, nên bị xử phạt hành chính theo quy định tại điểm c khoản 4 Điều 11 Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14-11-2013 là đúng quy định.

4. Về việc ông T cho rằng: xử phạt đối với ông T là không công bằng; việc ông T vi phạm (người cao tuổi) thì chỉ nhắc nhở chứ không xử phạt mức cao như vậy; luật pháp ra đời phải phổ biến, phải giải thích, nhắc nhở cho người dân, các ông không làm, nếu vi phạm phải nhắc nhở, không xử lý được.

Ý kiến của ông T là sai, không đúng quy định pháp luật. Chủ tịch UBND huyện xử phạt đúng nguyên tắc quy định tại Điều 3 Luật xử lý vi phạm hành chính; đúng đối tượng bị xử lý điểm a khoản 1 Điều 5 Luật xử lý vi phạm hành chính “*người từ đủ 16 tuổi trở lên bị xử phạt hành chính về mọi hành vi vi phạm*”; Điều 2 của Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật quy định “*Quyền được thông tin về pháp luật và trách nhiệm tìm hiểu, học tập pháp luật của công dân: 1. Công dân có quyền được thông tin về pháp luật và có trách nhiệm chủ động tìm hiểu, học tập pháp luật. 2. Nhà nước bảo đảm, tạo điều kiện cho công dân thực hiện quyền được thông tin về pháp luật*”. Các văn bản pháp luật, Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ được Ủy ban

nhân dân huyện S, Ủy ban nhân dân thị trấn S triển khai, phổ biến, quán triệt đầy đủ trên hệ thống loa truyền thanh của thị trấn, tổ dân phố (ngày 03 lần phát sóng), gửi văn bản về Tổ trưởng tổ dân phố K để phổ biến cho Nhân dân, niêm yết tại Nhà văn hóa tổ dân phố K; chương trình truyền thanh, truyền hình từ Trung ương, Tỉnh, huyện, thị trấn đều phổ biến đầy đủ thông tin đến Nhân dân và được Nhân dân chấp hành đầy đủ; khu vực tổ dân phố K là khu vực trung tâm của thị trấn S, có đầy đủ điều kiện để tiếp nhận thông tin tuyên truyền, phát sóng theo quy định.

5. Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31-3-2020 của Thủ tướng Chính phủ được triển khai, chỉ đạo đến người dân tại thôn ở địa bàn huyện S chưa đến mức phải cách ly gia đình với gia đình:

Ý kiến của ông T là sai, không đúng quy định của Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Từ những căn cứ pháp lý và quan điểm nêu trên, ngày 16-6-2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S đã ban hành Quyết định số 3262/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Lê Văn T, trú tại tổ dân phố K, thị trấn S, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (lần đầu). Nội dung: giữ nguyên Quyết định số 1695/QĐ-XPVPHC ngày 17-4-2020.

Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang giữ nguyên Quyết định số 1695/QĐ-XPVPHC ngày 17-4-2020 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự và hành vi “không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người” trong phòng chống dịch bệnh Covid-19 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3262/QĐ-UBND ngày 16-6-2020 của Chủ tịch UBND huyện S.

Tại Bản án số 10/2020/HC-ST ngày 29-12-2020, Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã căn cứ vào các điều 29, 30, 32; điểm a khoản 2 Điều 193; điểm a khoản 1 Điều 116; các điều 191, 194, 206, 344, 348 Luật Tổ tụng hành chính; Luật xử lý vi phạm hành chính ngày 20-6-2012; Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18-8-2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19-7-2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính; Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, phòng chống bạo lực gia đình (viết tắt là Nghị định 167/2013/NĐ-CP); Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14-11-2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế (viết tắt là Nghị định 176/2013/NĐ-CP); Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31-3-2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 (viết tắt là Chỉ thị 16/CT-TTg); Thông tư số 07/2019/TT-BCA ngày 20-3-2019 của Bộ Công an quy định về các biểu mẫu để sử dụng khi xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Công

an nhân dân; quyết định: không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T về các nội dung yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 1695/QĐ-XPVPHC ngày 17-4-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự và hành vi “không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người” trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19.

- Hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 3262/QĐ-UBND ngày 16-6-2020 của Chủ tịch UBND huyện S.

- Buộc Chủ tịch UBND huyện S bồi thường: Công viết đơn và giấy tờ in ấn công đi lại giải quyết là 2.000.000 đồng. Tổn thất uy tín, danh dự, nhân phẩm, tinh thần 3.000.000 đồng vì cố ý vi phạm pháp luật đã đưa lên truyền thông sai.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 11-01-2021, ông Lê Văn T kháng cáo đề nghị chấp nhận các yêu cầu khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Lê Văn T giữ nguyên quan điểm trong quá trình giải quyết vụ án, đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện.

Người bị kiện vắng mặt và giữ nguyên quan điểm trong quá trình xử lý vụ án, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tham gia phiên tòa, có ý kiến căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm quyết định bác yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật; đề nghị giữ nguyên quyết định của Tòa án cấp sơ thẩm đối với các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: ngày 17-4-2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S, tỉnh Tuyên Quang đã ban hành Quyết định số 1695/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự và hành vi “không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người” trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 đối với ông Lê Văn T, trú tại tổ dân phố K, thị trấn S và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3262/QĐ-UBND ngày 16-6-2020. Ngày 05-8-2020, ông Lê Văn T có đơn khởi kiện là bảo đảm thời hiệu khởi kiện. Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng.

[2]. Về nội dung vụ án:

- Xét tính hợp pháp và có căn cứ về hình thức, nội dung Quyết định số 1695/QĐ-XPVPHC ngày 17-4-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự và hành vi

“không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người” trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và Quyết định giải quyết khiếu nại 3262/QĐ-UBND ngày 16-6-2020

Hồi 14 giờ, ngày 11-4-2020 ông Lê Văn T, bị phát hiện đang cùng bà Trần Thị X, Trịnh Thị H, và bà Trần Thị L đánh bạc bằng hình thức chơi tú lơ khơ (phỏm) được thua bằng tiền tại sân nhà bà Trần Thị X.

Kết quả lập biên bản sự việc xác định: ông Lê Văn T là người đi mua Tú lơ khơ và trái chiếu nhựa của nhà bà X làm dụng cụ ngồi đánh bạc, bản thân ông T có 150.000 đồng để đánh bạc, Công an huyện S kiểm tra, phát hiện ông T và 03 người có tên nêu trên đang thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền trên chiếu bạc 397.000 đồng. Hồi 15 giờ 00 phút, ngày 11-4-2020, Công an huyện S đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 82/BB-VPHC đối với ông T và các bà: X, L, H về hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi Tú lơ khơ (phỏm) được thua bằng tiền quy định tại Điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12-11-2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, phòng chống bạo lực gia đình và hành vi không thực hiện biện pháp hạn chế tập trung đông người (*Không thực hiện biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid -19 theo Chỉ thị số 16 CT-TTg ngày 31/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19*) quy định tại điểm c khoản 4 Điều 11 Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14-11-2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế. Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S ban hành *Quyết định số 1695/QĐ-XPVPHC ngày 17-4-2020* xử phạt vi phạm hành chính đối với ông Lê Văn T là đúng quy định, vì thời điểm ông T đánh bạc ngày 11-4-2020 đang trong thời gian 15 ngày thực hiện tại Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 31-3-2020 về thực hiện các biện pháp cấp bách phòng, chống dịch Covid-19 có nội dung: “*Thực hiện cách ly toàn xã hội trong vòng 15 ngày kể từ 0 giờ ngày 01 tháng 4 năm 2020 trên phạm vi toàn quốc theo nguyên tắc gia đình cách ly với gia đình, thôn bản cách ly với thôn bản, xã cách ly với xã, huyện cách ly với huyện, tỉnh cách ly với tỉnh, phân xưởng, nhà máy sản xuất phải bảo đảm khoảng cách an toàn, đeo khẩu trang, thực hiện khử trùng, diệt khuẩn theo quy định. Yêu cầu mọi người dân ở tại nhà, chỉ ra ngoài trong trường hợp thật sự cần thiết như mua lương thực, thực phẩm, thuốc men, cấp cứu, làm việc tại nhà máy, cơ sở sản xuất, cơ sở kinh doanh dịch vụ, hàng hóa thiết yếu không bị đóng cửa, dừng hoạt động và các trường hợp khẩn cấp khác; thực hiện nghiêm việc giữ khoảng cách tối thiểu 2m khi giao tiếp; không tập trung quá 2 người ngoài phạm vi công sở, trường học, bệnh viện và tại nơi công cộng.*”

Sau đó ông T khiếu nại quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1695/QĐ-XPVPHC ngày 17-4-2020.

Ngày 16-6-2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S ban hành quyết định giải quyết khiếu nại 3262/QĐ-UBND không chấp nhận khiếu nại của

ông T là đúng nội dung theo quy định của pháp luật.

Về nội dung ông T nêu: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc ông nhất trí; riêng việc xử phạt về hành vi “Không chấp hành quyết định hạn chế tập trung đông người” nhưng không nêu rõ căn cứ điều luật nào cấm, mà viện dẫn áp dụng Nghị định 176 và Chỉ thị 16 là không đúng. Xét thấy tại Quyết định số 1695/QĐ-XPVPHC ngày 17-4-2020 xử phạt về hành vi “Không chấp hành quyết định hạn chế tập trung đông người” và đã viện dẫn vi phạm điểm c khoản 4 Điều 11 Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14-11-2013, còn trích dẫn thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 31-3-2020 là văn bản cụ thể hóa trong điều kiện khẩn cấp phòng, chống dịch Covid 19 và căn cứ Biên bản vi phạm hành chính ngày 11-4-2020 đã được ông T công nhận là chính xác, nên quyết định nêu trên áp dụng pháp luật là có căn cứ.

Về nội dung đơn khởi kiện của ông T cho rằng chưa xử lý số tiền 397.000 đồng và tang vật: Tại hồ sơ vụ kiện do UBND huyện S nộp có thể hiện Quyết định số 191/QĐ-TTTP ngày 18-4-2020 của Trưởng Công an huyện S về tịch thu tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, kèm theo Ủy nhiệm chi số 12 ngày 14-5-2020 có nộp khoản tiền 397.000 đồng vào Ngân sách Nhà nước; Quyết định số 13/QĐ-TTTP ngày 21-4-2020 của Công an huyện S về việc tiêu hủy tang vật, phương tiện vi phạm hành chính đối với tang vật vụ việc vi phạm gồm 52 quân bài và 01 chiếc nhựa, các thủ tục xử lý tang vật, phương tiện nêu trên thuộc thẩm quyền của Công an huyện sau khi Chủ tịch UBND huyện ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng thẩm quyền.

- Xét về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 1695/QĐ-XPVPHC ngày 17-4-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự và hành vi “không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người” trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3262/QĐ-UBND ngày 16-6-2020

- Về thẩm quyền, căn cứ khoản 3 và điểm b khoản 4 Điều 52 của Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 2 Điều 67 của Nghị định 167/2013/NĐ-CP; điểm b khoản 2 Điều 89 của Nghị định 176/2013/NĐ-CP ngày 14-11-2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế; Điều 17 Luật khiếu nại năm 2011: Chủ tịch UBND huyện S ban hành Quyết định số 1695/QĐ-XPVPHC ngày 17-4-2020 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự và hành vi “không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người” trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3262/QĐ-UBND ngày 16-6-2020 là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

- Về trình tự, thủ tục ban hành quyết định: ngày 11-4-2020, Công an huyện S đã lập Biên bản vi phạm hành chính số 82 đối với ông Lê Văn T, bà Trần Thị X, bà Trịnh Thị H và bà Trần Thị L về hành vi “Đánh bạc bằng hình thức chơi Tú lơ khơ (phỏm) được thua bằng tiền” và hành vi “không thực

hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người” theo đúng quy định tại Điều 58 của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Biểu mẫu biên bản vi phạm hành chính (Mẫu số 43), ban hành kèm theo Thông tư số 07/2019/TT-BCA ngày 20-3-2019 của Bộ Công an quy định về các biểu mẫu để sử dụng khi xử phạt vi phạm hành chính thuộc thẩm quyền của Công an nhân dân.

Ngày 15-4-2020, Công an huyện S có Báo cáo số 608/BC-CAH chuyển hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền. Ngày 17/4/2020, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện ban hành Quyết định số 1695/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự và phòng, hành vi “không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người” trong phòng chống dịch bệnh Covid-19 đối với ông Lê Văn T đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

- Về thời hiệu, thời hạn ban hành Quyết định số 1695/QĐ-XPVPHC ngày 17-4-2020 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3262/QĐ-UBND ngày 16-6-2020

Về thời hiệu, thời hạn ban hành Quyết định số 1695/QĐ-XPVPHC

Ngày 11-4-2020 phát hiện vi phạm hành chính, ngày 15-4-2020, Công an huyện S có Báo cáo số 608/BC-CAH chuyển hồ sơ đề nghị Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính theo thẩm quyền, ngày 17-4-2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện S ban hành Quyết định số 1695/QĐ-XPVPHC là trong thời hạn 01 năm tính từ ngày phát hiện hành vi vi phạm, đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 6 của Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Về thời hạn giải quyết khiếu nại: ông Lê Văn T có đơn khiếu nại ngày 20-4-2020, nhưng đến ngày 16-6-2020 Chủ tịch UBND huyện S mới ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 3262/QĐ-UBND ngày 16-6-2020 là không đúng thời hạn theo quy định tại Điều 28 của Luật khiếu nại năm 2011, tuy không có quyết định gia hạn, nhưng Quyết định xử phạt hành chính và Quyết định giải quyết khiếu nại là đúng bản chất vụ việc vi phạm, nên không làm thay đổi nội dung vụ kiện.

Về thành phần tham gia đối thoại: căn cứ Điều 30 Luật khiếu nại quy định về việc Tổ chức đối thoại “*Trong quá trình giải quyết khiếu nại lần đầu, nếu yêu cầu của người khiếu nại và kết quả xác minh nội dung khiếu nại còn khác nhau thì người giải quyết khiếu nại tổ chức đối thoại với người khiếu nại, người bị khiếu nại, người có quyền và nghĩa vụ liên quan, cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan để làm rõ nội dung khiếu nại, yêu cầu của người khiếu nại và hướng giải quyết khiếu nại; việc đối thoại phải tiến hành công khai, dân chủ*”. Ngày 20-4-2020, ông T có đơn khiếu nại đối với Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, nên Chủ tịch UBND huyện S là người có thẩm quyền tổ chức đối thoại với ông Lê Văn T, nhưng việc đối thoại do Trưởng

phòng Tư pháp chủ trì theo Công văn giao nhiệm vụ nhưng không có thủ tục ủy quyền là không đúng quy định của Luật khiếu nại. Tuy nhiên, ông T là người khiếu nại không có yêu cầu cụ thể về người đối thoại và việc Chủ tịch UBND huyện S ban hành quyết định giải quyết khiếu nại số 3262/QĐ-UBND ngày 16-6-2020 là đúng thẩm quyền và đúng nội dung theo quy định của pháp luật nên việc thiếu thủ tục ủy quyền này không làm thay đổi nội dung vụ kiện. Như vậy, Chủ tịch UBND huyện S ban hành Quyết định số 1695/QĐ-XPVPHC ngày 17-4-2020 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự và về hành vi “không thực hiện quyết định áp dụng biện pháp hạn chế tập trung đông người” trong phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và Quyết định giải quyết khiếu nại số 3262/QĐ-UBND ngày 16-6-2020 là đúng trình tự, đúng đối tượng, đúng tính chất vi phạm theo quy định của pháp luật.

Với các lý do trên, xét thấy việc Tòa án cấp sơ thẩm đã quyết định bác các yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T là có căn cứ, đúng pháp luật. Không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông T.

[3]. Về án phí: ông T sinh năm 1960, là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Bác kháng cáo của ông Lê Văn T và giữ nguyên quyết định của Bản án số 10/2020/HC-ST ngày 29-12-2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Cục THA dân sự tỉnh Hà Nam;
- Trại giam Nam Hà (02 bản để giao cho ông T 01 bản);
- Người bị kiện (theo địa chỉ);
- Lưu: HSVA, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Tất Nam